

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Chu Hồng Thái; Ông Trương Khánh Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thế L (tên gọi khác: Lương Văn L)

Sinh ngày 28/6/1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lương Văn Đ, sinh năm: 1972 và bà: Triệu Thị H, sinh năm: 1974; Vợ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1995 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 55/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong án phí ngày 20/11/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2017. (Bản án chưa được xóa án tích)

+ Tại bản án số 18/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 09/7/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2021 (Bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 01/2009/HSST ngày 02/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Khôá Châu, Hưng Yên. xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 87/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lượng 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 01/2009/HSST ngày 02/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Khôá Châu, Hưng Yên. Buộc Lượng chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 18/9/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2012. (Bản án đã được xóa án tích)

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166 ngày 11/9/2015 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0032000 ngày 25/7/2018 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 750.000 đồng về hành vi mua dâm

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0032001 ngày 02/8/2018 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt L 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lâm Hồng Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thế L (Tên gọi khác: Lương Văn L) là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 05 phút ngày 21/8/2021, sau khi ăn cơm tại nhà bà Lương Thị T, sinh năm 1969, trú tại xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là bác của L) xong, L một mình đi bộ trên các đoạn đường liên xã N - P, huyện Đại Từ để xem có ai sở hữu trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến đường rẽ vào chùa Đài thuộc khu vực xóm , xã P, huyện Đại Từ thì L phát hiện 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, do Trung Quốc sản xuất, BKS: 20H7-4121 (Sau xác định là xe mô tô của bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1965, trú tại: xóm , xã Pn, huyện Đại Từ mua lại của ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1961, người cùng xóm vào khoảng tháng 7 năm 2019) đang dựng ở trước cổng nhà. L quan sát xung quanh không có ai trông coi, quản lý, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. L

tiền lại gần chiếc xe mô tô, đội chiếc mũ cối đang để trên yên xe rồi nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa xe máy của anh Lâm Hồng Q, (sinh năm: 1984, trú tại Xóm T xã N, huyện Đại Từ) mục đích cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được để lấy số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) (Anh Q không biết chiếc xe mô tô là tài sản do L trộm cắp mà có). Sau khi cầm cố xe mô tô có được tiền, L đi bộ đến khu vực cầu P, thuộc xã P, huyện Đại Từ mua của một người đàn ông không quen biết lai lịch và địa chỉ số tiền 300.000đ được 01 gói ma túy sử dụng hết cho bản thân. Sau đó L mang số tiền còn lại đến quán T Saker thuộc xã P, huyện Đại Từ chơi game hết. Trên đường đi L đã vứt chiếc mũ cối ở rìa đường (L không xác định được vị trí vứt chiếc mũ). Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, sau khi tiêu hết số tiền cầm cố xe có được, L tiếp tục đi đến nhà anh Q để vay thêm của anh Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi vay được tiền, L mang 200.000đ đến khu vực cầu P, thuộc xã P, huyện Đại Từ mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy sử dụng hết cho bản thân. Số tiền 100.000đ còn lại, L sử dụng để chơi game tại quán T Saker hết. Đến chiều tối cùng ngày L bị Công an xã P, huyện Đại Từ mời đến trụ sở Công an xã để làm việc và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Về phía bị hại bà P sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã P và Công an huyện Đại Từ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bắt giữ L là người đã có hành vi trộm cắp tài sản, tại cơ quan điều tra, Lương Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của Lương phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS 20H7 - 4121. Tại kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đại Từ kết luận có giá trị tại thời điểm tháng 8/2021 là 2.100.000 đồng. 01 áo phông cổ màu tím than, trên ngực có chữ Messi và 01 quần đùi xám, trên quần có ghi chữ Adidas màu trắng thu giữ của Lương. Các vật chứng hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Lâm Hồng Q đề nghị L phải trả lại cho anh Q số tiền 800.000 đồng còn bà P không có đề nghị gì đối với Lương.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSĐT ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Lương Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584,

585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thế L từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Q số tiền 800.000 đồng.

Vật chứng: Hoàn trả bị cáo 01 áo phông cổ màu tím than, trên ngực có chữ Messi, 01 quần đùi xám, trên quần có chữ ghi Adidas màu trắng.

Hoàn trả chị P 01 xem mô tô nhãn hiệu NAGAKI, dáng Dream, BKS 20H7 - 4121.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Thế L (Lương Văn L) khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 21/8/2021 sau khi ăn cơm tại nhà bà Lương Thị T, trú tại xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (là bác của bị cáo) xong, bị cáo một mình đi bộ trên các đoạn đường liên xã N - P, huyện Đại Từ để xem có ai sở hữu trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi đến đường rẽ vào chùa Đài thuộc khu vực xóm 6, xã P, huyện Đại Từ thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô đang dựng ở trước cổng nhà. Bị cáo quan sát xung quanh không có ai trông coi, quản lý, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo tiến lại gần chiếc xe mô tô, đội chiếc mũ còi đang để trên yên xe rồi nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa xe máy của anh Lâm Hồng Q mục đích cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được để lấy số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi cầm cố xe mô tô có được tiền, bị cáo sử dụng số tiền trên để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Trên đường đi bị cáo đã vứt chiếc mũ còi ở rìa đường, bị cáo không xác định được vị trí vứt chiếc mũ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, sau khi tiêu hết số tiền cầm cố xe có được, bị cáo tiếp tục đi đến nhà anh Q để vay thêm của anh Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và tiêu sài cá nhân hết. Tài sản bị

cáo trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 2.100.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho anh Q và chưa bồi thường cho bà P.

Lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị P tại phiên tòa: Ngày 21/8/2021 gia đình tôi bị trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, đáng Dream, BKS 20H7 - 4121, xe cũ do gia đình tôi mua lại. Khi bị trộm cắp gia đình đã trình báo Công an xã P và Công an huyện Đại Từ xem xét giải quyết. Cơ quan Công an đã điều tra và xác định L là người đã trộm cắp xe của gia đình. Tòa án xét xử vụ án tôi có nguyện vọng xin lại xe để làm phương tiện đi lại. Về dân sự tôi không yêu cầu bồi thường và không ý kiến gì, về hình phạt tôi có nguyện vọng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hồng Q có trong hồ sơ vụ án: Tôi đang ở nhà tại xóm T, xã N, huyện Đại Từ thì có anh L con ông Đ ở xã P đến nhà tôi hỏi tôi có tiền không cho vay và anh L có nói với tôi là để lại chiếc xe mô tô BKS 20H7 - 4121 tôi đồng ý và đưa cho anh L 500.000 đ, khoảng 13 giờ ngày 22/8/2021 anh L lại quay lại và hỏi tôi vay thêm 300.000 đ, tổng cộng tôi đưa cho anh L 800.000 đ. Đến 22 giờ 35 phút ngày 22/8/2021 Công an huyện đến nhà tôi và thông báo cho tôi biết chiếc xe là tang vật trong vụ án trộm cắp, do vậy tôi đã tự nguyện giao nộp, khi L để lại chiếc xe tôi không biết đó là tài sản trộm cắp. Nay tôi yêu cầu L có nghĩa vụ trả lại tôi số tiền 800.000 đ, tôi không yêu cầu gì khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Lương Thế L (Lương Văn L) đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích, khoảng từ 02 giờ 50 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 21/8/2021 tại gia đình chị Nguyễn Thị P, xóm , xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Lương Thế L (Lương Văn L) đã trộm cắp tài sản của chị P 01 xe mô tô theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự có giá trị là 2.100.000 đ (*Hai triệu một trăm nghìn*). Hành vi trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Nội dung điều luật quy định như sau:**

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể

trong vụ án này là bà Nguyễn Thị P. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh..

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và đã bị xử phạt tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật đồng thời mang tính phòng ngừa chung.

[7]. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện nguyên tắc nhân đạo là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là chị Nguyễn Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự do chị không thiệt hại gì nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hồng Q yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Q số tiền 800.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Q là hợp pháp, tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí trả cho anh Q số tiền trên nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Q số tiền 800.000 đồng là phù hợp.

[10]. Vật chứng:

- 01 áo phông cổ màu tím than, trên ngực có chữ Messi, 01 quần đùi xám, trên quần có chữ ghi Adidas màu trắng tạm giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án cần hoàn trả cho bị cáo L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, dáng Dream, BKS 20H7 - 4121 là tài sản.

Liên quan đến vụ án: Lâm Hồng Q là người cho Lượng cầm cố chiếc xe mô tô BKS 20H7 - 4121 để L lấy số tiền 800.000 đồng (02 lần). Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi Lượng cầm cố chiếc xe thì L không nói và anh Q không biết chiếc xe là tài sản do Lượng trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q.

Ngoài ra bị cáo L khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu P, thuộc xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên 02 lần với số tiền 500.000 đồng. Do không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý đối với người đàn ông này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thế L (Lương Văn L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thế L (Lương Văn L): 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Lương 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Thế L (Lương Văn L) có trách nhiệm trả cho anh Lâm Hồng Q số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

Vật chứng:

Hoàn trả bị cáo L: 01 áo phông cổ màu tím than, trên ngực có chữ Messi, 01 quần đùi xám, trên quần có chữ ghi Adidas màu trắng (Do không liên quan đến vụ án).

Hoàn trả chị Nguyễn Thị P: 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, dáng Dream, BKS 20H7 - 4121.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 112/QĐ - VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).*

Về án phí: Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật



thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO NGỌC HÀI**